

Họ, tên thí sinh: .....  
Số báo danh: .....

**Mã đề thi 593**

## **TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Khẳng định nào dưới đây **KHÔNG ĐÚNG** về lợi nhuận?

- A. Lợi nhuận là hình thái biến tướng của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường.
- B. Lợi nhuận là hình thức biểu hiện ra bên ngoài của giá trị thặng dư.
- C. Lợi nhuận là giá trị thặng dư được coi là con đẻ của tư bản ứng trước.
- D. Lợi nhuận là hiệu số giữa tổng doanh thu trừ đi tổng chi phí.

**Câu 2.** Phương án nào **KHÔNG PHẢI** là chức năng thể hiện bản chất khoa học và cách mạng của Kinh tế - chính trị Mác - Lênin?

- A. Chức năng phương pháp luận.
- B. Chức năng nhận thức.
- C. Chức năng tư tưởng.
- D. Chức năng giáo dục.

**Câu 3.** Phương án nào thể hiện **KHÔNG ĐÚNG** nội hàm triết lý “dĩ bất biến ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế ở Việt Nam?

- A. Lợi ích quốc gia - dân tộc, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là cái “bất biến”.
- B. Không thể tuyệt đối hoá độc lập, tự chủ và quan niệm về độc lập, tự chủ là bất biến.
- C. “Gió chiều nào che chiều ấy”, “dĩ hoà vi quý”, phải dựa vào nước lớn để tồn tại và phát triển.
- D. Đòi hỏi sự vận dụng linh hoạt, phù hợp với yêu cầu của tình hình trong từng giai đoạn cách mạng Việt Nam - tùy từng thời thế, đối tượng mà có cách ứng phó, giải quyết linh hoạt, hiệu quả, để giành và giữ cho được độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ và chủ nghĩa xã hội.

**Câu 4.** Lao động trừu tượng phản ánh tính chất nào của người sản xuất hàng hoá?

- A. Tính chất phức tạp.
- B. Tính chất tư nhân.
- C. Tính chất giản đơn.
- D. Tính chất xã hội.

**Câu 5.** Cơ chế vận động và phát huy tác dụng của quy luật giá trị biểu hiện ở đâu?

- A. Giá cả bằng giá trị hàng hoá.
- B. Giá cả hàng hoá lên xuống xung quanh giá trị hàng hoá.
- C. Sự cạnh tranh giữa các loại hàng hoá.
- D. Quan hệ cung - cầu về hàng hoá.

**Câu 6.** Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, việc phân phối kết quả làm ra (đầu ra) chủ yếu theo

- A. hiệu quả kinh tế, tiếp cận và sử dụng các cơ hội và điều kiện phát triển của mọi chủ thể kinh tế.
- B. kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, mức độ đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.
- C. mức độ đóng góp vốn, các nguồn lực đầu vào cùng các nguồn lực khác và thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.
- D. nguồn lực đầu vào, cơ hội phát triển của các chủ thể và thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

**Câu 7.** Độc quyền là sự liên minh giữa các doanh nghiệp lớn, có khả năng thu tóm việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hoá, có khả năng định ra giá cả độc quyền nhằm thu

- A. giá trị thặng dư tuyệt đối.
- B. lợi nhuận độc quyền cao.
- C. lợi nhuận bình quân.
- D. giá trị thặng dư siêu ngạch.

**Câu 8.** Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế dựa trên nguyên tắc nào?

- A. Phải có sự tham gia của các bên liên quan, có nhân nhượng và phải đặt lợi ích đất nước lên trên hết.
- B. Phải có sự tham gia của các bên liên quan, không nhân nhượng và đặt lợi ích của cá nhân lên trên hết.
- C. Đặt lợi ích của doanh nghiệp lên trên hết, thì có mâu thuẫn thì các bên tự hoà giải.
- D. Đặt lợi ích của nhóm lên trên hết, không nhân nhượng và không có sự tham gia của các bên.

**Câu 9.** Về bản chất, địa tô tư bản chủ nghĩa phản ánh quan hệ nào?

- A. Quan hệ giữa hai giai cấp: địa chủ độc quyền sở hữu ruộng đất và nông dân.
- B. Quan hệ giữa ba giai cấp: tư sản độc quyền kinh doanh ruộng đất, giai cấp địa chủ độc quyền sở hữu ruộng đất và công nhân nông nghiệp làm thuê.
- C. Quan hệ giữa hai giai cấp: tư sản độc quyền kinh doanh ruộng đất và giai cấp địa chủ độc quyền sở hữu ruộng đất.
- D. Quan hệ giữa hai giai cấp: tư sản độc quyền kinh doanh ruộng đất và công nhân nông nghiệp làm thuê.

**Câu 10.** Vì sao học thuyết giá trị thặng dư được xác định là “hòn đá tảng” trong hệ thống lý thuyết của C.Mác về kinh tế chính trị?

- A. Vì đã chỉ ra các phương pháp tạo ra giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.
- B. Vì đã chỉ ra nguồn gốc làm giàu trong xã hội tư bản dựa trên cơ sở bóc lột lao động không công của công nhân.
- C. Vì đã chỉ rõ bản chất mối quan hệ kinh tế giữa tư bản với công nhân làm thuê là quan hệ bóc lột giá trị thặng dư.
- D. Vì đã tìm ra hàng hoá sức lao động, là chìa khoá để giải quyết mâu thuẫn trong công thức chung của tư bản.

**Câu 11.** Phương án nào **KHÔNG PHẢI** là ý nghĩa của việc nghiên cứu học tập Kinh tế chính trị Mác - Lênin đối với mỗi sinh viên?

- A. Hiểu được sự thay đổi của các phương thức sản xuất, các hình thái kinh tế - xã hội tất yếu khách quan, là quy luật của lịch sử.
- B. Sinh viên có cơ sở lý luận khoa học để nhận thức đúng đắn chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
- C. Xây dựng niềm tin sâu sắc vào con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta lựa chọn là phù hợp với quy luật kinh tế khách quan.
- D. Sinh viên được cung cấp kiến thức, kỹ năng và phương pháp làm giàu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập sau khi tốt nghiệp đại học.

**Câu 12.** Mạng di động Viettel khuyến mãi giảm 50% giá trị thẻ nạp, 2 ngày sau mạng di động Vinaphone và Mobiphone cũng đưa ra chương trình khuyến mãi tương tự. Hiện tượng này phản ánh quy luật nào của thị trường?

- A. Quy luật lưu thông tiền tệ.
- B. Quy luật giá trị.
- C. Quy luật cạnh tranh.
- D. Quy luật cung - cầu.

**Câu 13.** Nghiên cứu chủ nghĩa tư bản độc quyền, lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định: “Chủ nghĩa tư bản không tồn tại vĩnh viễn, mà phát triển đến một trình độ nhất định sẽ bị thay thế bởi một hình thái kinh tế - xã hội mới tiến bộ hơn.” Khẳng định này dựa trên cơ sở nào?

- A. Mâu thuẫn trong lòng xã hội tư bản.
- B. Vai trò tích cực của chủ nghĩa tư bản.
- C. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản.
- D. Chỉ ra những giới hạn phát triển của chủ nghĩa tư bản.

**Câu 14.** Luận điểm nào dưới đây phản ánh đúng mâu thuẫn trong công thức chung của tư bản?

- A. Giá trị thặng dư không sinh ra trong lưu thông và cũng không thể sinh ra ngoài lưu thông. Nó phải sinh ra trong quá trình sản xuất.
- B. Giá trị thặng dư không sinh ra trong lưu thông và cũng không thể sinh ra ngoài lưu thông. Nó phải sinh ra trong lưu thông và đồng thời không phải trong lưu thông.
- C. Giá trị thặng dư không sinh ra trong lưu thông vì trao đổi ngang giá không thể làm thay đổi giá trị.
- D. Giá trị thặng dư không sinh ra trong lưu thông, nó phải sinh ra trong quá trình sản xuất.

**Câu 15.** Nội dung nào dưới đây **KHÔNG** phải là đặc điểm chủ yếu của nền kinh tế tri thức?

- A. Các ngành kinh tế thủ công, dựa vào sức lao động của con người là chính, ngày càng tăng và chiếm đa số.
- B. Các ngành kinh tế dựa vào tri thức, dựa vào các thành tựu mới nhất của khoa học và công nghệ ngày càng tăng và chiếm đa số.
- C. Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực và thiết lập được các mạng thông tin đa phương tiện phủ khắp cả nước.
- D. Học tập trở thành yêu cầu thường xuyên đối với mọi người và phát triển công nghiệp nặng trở thành nhiệm vụ trung tâm của xã hội.

**Câu 16.** Tiền được dùng làm gì khi thực hiện chức năng phương tiện lưu thông?

- A. Biểu hiện giá trị của hàng hoá.
- B. Mua bán, thanh toán quốc tế.
- C. Dùng để trả nợ, mua chịu hàng hoá.
- D. Môi giới trong quá trình trao đổi hàng hoá.

**Câu 17.** Khẳng định nào dưới đây là **SAI** khi nói về vai trò tích cực của chủ nghĩa tư bản?

- A. Chủ nghĩa tư bản chuyển nền sản xuất nhỏ thành nền sản xuất lớn hiện đại.
- B. Chủ nghĩa tư bản thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh chóng.
- C. Chủ nghĩa tư bản hiện thực tư nhân hoá sản xuất.
- D. Chủ nghĩa tư bản thực hiện xã hội hoá sản xuất.

**Câu 18.** Đâu **KHÔNG** phải là nguyên nhân C. Mác gọi giá trị thặng dư siêu ngạch là hình thức biến tướng của giá trị thặng dư tương đối?

- A. Giá trị thặng dư siêu ngạch sẽ chuyển hoá thành giá trị thặng dư tương đối khi kỹ thuật công nghệ mới được áp dụng ở các tư bản cá biệt trở thành phổ biến trong xã hội.
- B. Đây là hai phương pháp được nhà tư bản áp dụng để bóc lột lao động thặng dư của công nhân.
- C. Vì cả hai phương pháp có cơ sở chung, đều dựa trên cơ sở tăng năng suất lao động để rút ngắn thời gian lao động cần thiết.
- D. Giá trị thặng dư siêu ngạch dựa trên cơ sở tăng năng suất lao động cá biệt, còn giá trị thặng dư tương đối dựa trên cơ sở tăng năng suất lao động xã hội.

**Câu 19.** Cấu tạo hữu cơ (c/v) của tư bản phản ánh bản chất gì?

- A. Sự phát triển của nền sản xuất xã hội theo chiều sâu.
- B. Trình độ ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- C. Mức độ bóc lột của tư bản với lao động làm thuê.
- D. Trình độ phát triển của quy mô sản xuất.

**Câu 20.** Đâu là bộ phận giá trị mới của hàng hoá do hao phí lao động tạo ra?

- A. (c + v).
- B. (v).
- C. (v + m).
- D. (c + v + m).

**Câu 21.** Chủ thể nào sẽ được đặt vào vị trí trung tâm trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta?

- A. Doanh nghiệp.
- B. Nhà nước.
- C. Đội ngũ trí thức.
- D. Người dân.

**Câu 22.** Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá xuất phát từ đâu?

- A. Sự phát triển của sản xuất và trao đổi hàng hoá.
- B. Mong muốn tối đa hoá lợi ích của các chủ thể.
- C. Sự tồn tại nhiều chủ sở hữu khác nhau.
- D. Sự thay đổi trong quan hệ cung - cầu.

**Câu 23.** Báo cáo Chính trị Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng;” đã thể hiện rõ quan điểm nhất quán về mối quan hệ nào?

- A. Mối quan hệ giữa hoà bình, hợp tác và phát triển.
- B. Mối quan hệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong quan hệ quốc tế.
- C. Mối quan hệ giữa kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong quan hệ quốc tế.
- D. Mối quan hệ biện chứng giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế.

**Câu 24.** Thách thức lớn nhất mà Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra đối với các quốc gia trong quá trình phát triển, trong đó có Việt Nam là gì?

- A. Khoảng cách phát triển về lực lượng sản xuất.
- B. Chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động thấp.
- C. Sức ép cạnh tranh ngày càng lớn.
- D. Khoảng cách phân hoá giàu nghèo trong xã hội ngày càng gia tăng.

**Câu 25.** Xuất khẩu tư bản tư nhân thường hướng vào những ngành có

- A. lợi nhuận cao.
- B. vốn sản xuất lớn
- C. vốn chu chuyển chậm
- D. kết cấu hạ tầng kém.

**Câu 26.** Trong nền kinh tế tri thức, tri thức đóng vai trò là

- A. lực lượng sản xuất gián tiếp.
- B. lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. quan hệ sản xuất thứ yếu.
- D. quan hệ sản xuất đặc trưng.

**Câu 27.** Phương án nào KHÔNG phản ánh ý nghĩa và sự cần thiết phải trau dồi kiến thức của sinh viên Học viện Kỹ thuật mật mã sau khi nghiên cứu lý luận hàng hoá sức lao động?

- A. Tích lũy tri thức, chuyển hoá dần từ hình thái lao động cụ thể sang lao động trừu tượng để tạo ra nhiều giá trị hàng hoá.
- B. Đây là chìa khoá để giải quyết mâu thuẫn trong công thức chung của tư bản, tìm ra nguồn gốc và bản chất của giá trị thặng dư là bóc lột lao động không được trả công của công nhân.
- C. Tích lũy tri thức, chuyển hoá dần tính chất của lao động từ giản đơn sang phức tạp, nâng cao chất giá trị hàng hoá sức lao động trong tương lai.
- D. Hoàn thiện và nâng cao chất giá trị sức lao động, làm cho lao động cá nhân phù hợp với lao động xã hội, đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của thị trường hàng hoá sức lao động, tìm được việc làm phù hợp đem lại thu nhập cao.

**Câu 28.** “Vụ mùa 2022, giá thu mua mía xuống thấp hơn nhiều so với năm 2019, nông dân trồng mía không có lãi. Trong khi đó, nông dân nuôi bò sữa lại thu được lợi nhuận cao vì nguồn cung khan hiếm, nhu cầu về sữa trên thị trường đang tăng cao hơn cùng kỳ năm 2019. Nhận thấy hiện tượng đó, năm 2023 nông dân trồng mía chuyển đổi sản xuất từ trồng mía sang nuôi bò sữa và đã thu được lợi nhuận cao hơn”. Hiện tượng này phản ánh sự tác động của quy luật kinh tế nào?

- A. Quy luật giá trị - thông qua sự biến động của giá cả, quy luật giá trị điều tiết hàng hoá lưu thông từ nơi có giá cả thấp đến nơi có giá cả cao.
- B. Quy luật giá trị - thông qua sự biến động của giá cả, quy luật giá trị điều tiết các yếu tố sản xuất từ nơi có cung > cầu đến nơi có cung < cầu.
- C. Quy luật cung - cầu đã tác động điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá.
- D. Quy luật cạnh tranh đã điều chỉnh linh hoạt việc phân bổ các nguồn lực.

**Câu 29.** Hiện nay, hiện tượng buôn lậu, trốn thuế của nhiều cá nhân, doanh nghiệp; sản xuất hàng giả, kém chất lượng; thực phẩm “bẩn” ở nước ta đang diễn ra rất phức tạp. Đây chính là biểu hiện

- A. mâu thuẫn về quan hệ lợi ích giữa doanh nghiệp sản xuất với người tiêu dùng sản phẩm.
- B. lợi ích kinh tế là động lực trực tiếp của các chủ thể và các hoạt động kinh tế - xã hội, là cơ sở thúc đẩy sự phát triển các lợi ích khác.
- C. lợi ích cá nhân là cơ sở, nền tảng cho các lợi ích khác, cần được pháp luật tôn trọng, bảo vệ.
- D. đề cao lợi ích cá nhân không chính đáng, vi phạm đến lợi ích xã hội, gây ra những thiệt hại nghiêm trọng đến sự phát triển chung của xã hội.

**Câu 30.** Quan hệ nào dưới đây **KHÔNG PHẢI** là quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản trong nền kinh tế thị trường?

- A. Quan hệ lợi ích giữa các lợi ích tinh thần của con người.
- B. Quan hệ lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động.
- C. Quan hệ lợi ích giữa những người lao động.
- D. Quan hệ lợi ích giữa những người sử dụng lao động.

**Câu 31.** Lao động cụ thể tạo ra thuộc tính nào?

- A. Giá trị của hàng hoá.
- B. Giá trị cá biệt của hàng hoá.
- C. Giá trị sử dụng của hàng hoá.
- D. Giá trị trao đổi của hàng hoá.

**Câu 32.** Người sản xuất đã vi phạm quy luật giá trị trong trường hợp nào?

- A. Thời gian lao động cá biệt nhỏ hơn thời gian lao động xã hội cần thiết.
- B. Thời gian lao động cá biệt lớn hơn thời gian lao động xã hội cần thiết.
- C. Thời gian lao động cá biệt bằng thời gian lao động xã hội cần thiết.
- D. Thời gian lao động cá biệt lớn hơn hoặc nhỏ hơn thời gian lao động xã hội cần thiết.

**Câu 33.** Ph. Ăng-ghe-n đưa ra cảnh báo: *Con người đối xử với tự nhiên đúng như quy luật của nó thì tự nhiên sẽ phục vụ con người như một “cô hầu gái ngoan ngoãn”. Trái lại nếu con người can thiệp tùy tiện vào giới tự nhiên một cách trái quy luật thì giới tự nhiên sẽ trả thù con người, sẽ tác oai tác quái như một “mụ phù thủy độc ác” là muốn nhấn mạnh tính chất nào dưới đây của quy luật kinh tế?*

- A. Quy luật mang tính chất khách quan, con người cố tình hành động trái với quy luật sẽ phải trả giá.
- B. Con người không thể thủ tiêu quy luật, nhưng có thể nhận thức và hành động cho phù hợp với quy luật.
- C. Quy luật mang tính chất khách quan, tồn tại độc lập với ý thức con người.
- D. Quy luật kinh tế tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý chí của con người, con người không thể thủ tiêu quy luật kinh tế, nhưng có thể nhận thức và vận dụng quy luật kinh tế để phục vụ lợi ích của mình. Khi vận dụng không phù hợp, con người phải thay đổi hành vi của mình chứ không thay đổi được quy luật.

**Câu 34.** Chủ nghĩa trọng thương lý giải nguồn gốc của lợi nhuận được tạo ra từ đâu?

- A. Nông nghiệp.      B. Thương nghiệp.      C. Dịch vụ.      D. Công nghiệp.

**Câu 35.** Một doanh nghiệp tư bản cần thuê bao nhiêu công nhân để trong cả năm thu được 360.000 USD giá trị thặng dư. Biết rằng tỷ suất giá trị thặng dư là 300% và tiền công trả cho mỗi công nhân là 200 USD/tháng, cấu tạo hữu cơ là 4/1.

- A. 60 công nhân.      B. 600 công nhân.      C. 150 công nhân.      D. 50 công nhân.

## TỰ LUẬN

**Câu 36.** Phân tích làm rõ hai thuộc tính của hàng hóa và mối quan hệ giữa hai thuộc tính giá trị sử dụng và giá trị của hàng hoá. Với vai trò chủ thể sản xuất, bạn hãy đề xuất ý tưởng hoặc giải pháp để “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

----- Hết -----